



Tuần 20 (10-14/5/2021)

BSC WEEKLY REVIEW

Duy trì nhịp tích lũy bởi tâm lý thận trọng



NỘI DUNG

1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI: *Duy trì nhịp tích lũy bởi tâm lý thận trọng*
2. PTKT VN-INDEX: *Tiếp tục kéo dài đợt tích lũy*
3. TIN VĨ MÔ: *Tình hình dịch bệnh ngày càng tiêu cực*
4. PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU: *ACB DGC*
5. THỐNG KÊ KHUYẾN NGHỊ BÁO CÁO TUẦN: *7/11 khuyến nghị có hiệu suất dương*
6. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG: *Truyền thông_3.03%*
7. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN: *ETF Dimond premium lớn.*
8. CẬP NHẬT I-BROKER: *DCM2021Q2*
10. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

CHIẾN THUẬT TUẦN: *Duy trì nhịp tích lũy bởi tâm lý thận trọng*

| | Điểm số | Thay đổi (%) |
|------------------------|----------------|---------------|
| VN-INDEX | 1241.81 | 0.20% |
| GTGD/phiên (tỷ VND) | 19,002.30 | 23.34% |
| Khối ngoại (tỷ VND) | -2920.20 | |
| HNX-INDEX | 279.86 | -0.67% |
| GTGD/phiên (tỷ VND) | 2083.00 | 12.62% |
| Khối ngoại (tỷ VND) | -51.12 | |

| TTCK | Điểm số | % Ngày | % Tuần | % Tháng |
|---------------------|----------|--------|--------|---------|
| US (S&P500) | 4232.60 | 0.74% | 1.23% | 2.51% |
| EU (EURO STOXX) | 4034.25 | 0.87% | 1.50% | 1.39% |
| China (SHCOMP) | 3418.87 | -0.65% | -0.81% | -1.84% |
| Japan (NIKKEI) | 29357.82 | 0.09% | 1.89% | -2.43% |
| Korea (KOSPI) | 3197.20 | 0.58% | 1.57% | 1.72% |
| Singapore (STI) | 3200.26 | 0.86% | -0.56% | 0.49% |
| Thailand (SET) | 1585.03 | 0.83% | 0.12% | -0.63% |
| Phillipines (PCOMP) | 6258.71 | -0.38% | -1.76% | -4.38% |
| Malaysia (KLCI) | 1587.45 | 0.58% | -0.89% | -0.93% |
| Indonesia (JCI) | 5928.31 | -0.70% | -1.12% | -2.34% |
| Vietnam (VNIndex) | 1241.81 | -0.70% | 0.20% | 0.15% |

| HĐT | Điểm số | ± Basis | GTGD* / phiên | HĐM^ / phiên |
|-----------|---------|---------|------------------|-----------------|
| VN30F2105 | 1323.80 | -1.26% | 29195.0 | 32434.3 |
| VN30F2106 | 1319.50 | -1.58% | 65.1 | 750.0 |
| VN30F2109 | 1310.00 | -2.29% | 8.3 | 241.8 |
| VN30F2112 | 1307.00 | -2.52% | 22.7 | 214.5 |

TTCK VIỆT NAM

Nối tiếp 4 tuần đi ngang, VN-Index tiếp tục tích lũy với thanh khoản ở mức trung bình.

VN-Index chủ yếu dao động quanh SMA20 tại 1,245 điểm sau kỳ nghỉ Lễ. Thị trường ghi nhận 150 cổ phiếu tăng so với 240 cổ phiếu giảm. Mặc dù vẫn còn rủi ro kiểm soát dịch bệnh trong nước, chúng tôi cho rằng VN-Index sẽ vẫn có thể giữ được khu vực hỗ trợ tại quanh 1,230 điểm và tiếp tục duy trì nhịp đi ngang trong tuần tới và cũng tiềm năng kiểm tra lại vùng kháng cự tại 1,260 điểm.

Tính đến 7/5, 710 công ty niêm yết trên HSX và HNX, chiếm tỷ lệ 90%, đã công bố KQKD quý I với tăng trưởng 50% so cùng kỳ. 85% số công ty tăng trưởng dương và 15% số công ty thua lỗ trong quý I. 5 cổ phiếu đóng góp lớn nhất về giá trị LNST tuyệt đối gồm HPG, VCB, CTG, VHM và TCB, chiếm 37% LNST gia tăng của toàn thị trường. 28/30 cổ phiếu VN30 công bố KQKD với mức tăng trưởng LNST 57% so cùng kỳ. Mùa công bố KQKD quý I cơ bản hoàn thành với các cổ phiếu quan trọng. Kết quả tích cực này cũng phản ánh sự khởi sắc của các doanh nghiệp niêm yết đầu năm 2021.

TTCK THẾ GIỚI

Dấu hiệu hồi phục kinh tế rõ rệt hơn tại Trung Quốc.

Trong tháng 04, Hoa Kỳ tăng thêm 266,000 việc làm. Số đơn đăng ký trợ cấp thất nghiệp tại Hoa Kỳ cũng giảm 92,000 đơn so với tuần trước, đạt mức 498,000 đơn. Tuy nhiên, số người dân nhận trợ cấp thất nghiệp vẫn ở mức cao (16.2 triệu người) và các doanh nghiệp đang không có đủ lượng lao động để đáp ứng lượng công việc dự kiến đã khiến tỷ lệ thất nghiệp đạt mức 6.1%. Nguyên nhân chủ yếu của hiện tượng này là do: (1) số người đăng ký trợ cấp muốn làm việc ở nhà bởi nỗi lo sợ về COVID-19; (2) Trợ cấp thất nghiệp cho họ nhiều lợi ích hơn là công việc thường làm của họ. Sự thiếu hụt lượng lao động này có thể kìm hãm nhịp phục hồi kinh tế của Hoa Kỳ trong ngắn hạn.

Bên cạnh đó, kinh tế Trung Quốc đã cho thấy dấu hiệu hồi phục rõ ràng hơn ở nhóm tiêu dùng thay vì chỉ ở khía cạnh xuất khẩu hàng hóa nhóm ngành công nghiệp chế biến chế tạo như giai đoạn trước. Trong kỳ nghỉ lễ 5 ngày của Ngày Quốc tế Lao động, du khách Trung Quốc đã thực hiện tổng cộng 230 triệu chuyến đi, đứng đầu trong số 195 triệu chuyến đi được ghi nhận trong cùng kỳ nghỉ vào năm 2019 và đánh dấu lần đầu tiên số lượng khách du lịch vượt qua mức trước COVID-19. Đồng thời trong quý 1, tất cả 31 tỉnh thành Trung Quốc có tốc độ tăng trưởng GDP vượt lên 20%, trong đó Hồ Bắc tăng 58.3% so với cùng kỳ.

TTCK Hoa Kỳ tiếp tục tạo đỉnh lịch sử mới với 2 chỉ số S&P 500 và DJ tăng 2.7% và 1.2% so với tuần trước. TTCK Trung Quốc suy giảm nhẹ -0.69% so với tuần trước. Chỉ số Dollar Index tiếp tục suy giảm -1.1% trong bối cảnh chỉ số BCOM-Index tăng mạnh 3.7% với đóng góp chủ yếu đến từ nhóm thép.

Chú thích: * tỷ VND

^ hợp đồng



PTKT VN-INDEX: Tiếp tục kéo dài đợt tích lũy

Đồ thị tuần: VNIndex có tuần đi ngang thứ năm liên tiếp với biên độ dao động vẫn đang khá rộng. Chỉ số đang có khuynh hướng tích lũy trong ngắn hạn sau khi thị trường thiết lập mức đỉnh lịch sử mới. ADX tăng nhẹ về quanh giá trị 24 đồng thời các chỉ báo kỹ thuật vẫn đang ở trong trạng thái chưa rõ ràng về xu hướng. Đường MACD hiện đã cắt xuống dưới đường tín hiệu. Ngưỡng hỗ trợ của chỉ số trong trung hạn là tại khu vực xung quanh 1175 điểm, tương ứng với giá trị hiện tại của SMA20.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- VNIndex ở sát đường SMA20.
- Thanh khoản thị trường nhỏ hơn khối lượng trung bình 20 phiên.

Nhận định: VNIndex vẫn ở trong xu hướng tăng dài hạn tuy nhiên tiềm năng sẽ duy trì nhịp tích lũy trong ngắn hạn. Bên cạnh đó, việc thanh khoản đang có chiều hướng giảm dần cho thấy các nhà giao dịch đang có sự thận trọng nhất định về thị trường trong thời điểm hiện tại. Theo đánh giá của chúng tôi thì VNIndex trong tuần tiếp theo nhiều khả năng sẽ tiếp tục dao động trong kênh giá đi ngang tại 1230-1260. Bên cạnh đó, việc FED đang có những lo ngại nhất định về việc rủi ro đang tăng lên khi định giá một số tài sản đang tăng quá cao so với quá khứ và không loại trừ trường hợp đợt tăng hiện tại của Phố Wall có thể "hụt hơi" cũng sẽ ảnh hưởng phần nào đến tâm lý của các nhà giao dịch quốc tế cũng như Việt Nam trong thời gian tới.



Nguồn: BSC Research



TIN VĨ MÔ: *Tình hình dịch bệnh ngày càng tiêu cực*

VIỆT NAM:

- Đại diện Bộ Y tế đánh giá đợt dịch lần này phức tạp, có đa ổ dịch, đa nguồn lây, đa chủng nên tốc độ lây nhiễm tăng cao hơn so với các đợt dịch trước. Tổng số ca nhiễm cộng đồng từ ngày 27/4 đến nay là 176, ghi nhận ở 19 tỉnh thành. Ngày 7/5 thêm 54,130 người tiêm vaccine Covid-19, nâng tổng số người được tiêm lên 801,957 người tại các tỉnh thành phố.
- Lãi suất liên ngân hàng kỳ qua đêm – 1 tuần giảm xuống 1.29-1.30% tại ngày 6/5, sau khi tăng lên 1.14-1.31% tại ngày 5/5.
- Bộ Công Thương kiến nghị Chính phủ có những chính sách thuế, ưu đãi đầu tư để thu hút các nhà sản xuất mở rộng hoặc thu hút nhà đầu tư mới có tiềm năng phát triển dự án sản xuất thép cán nóng, được dự báo vẫn sẽ mất cân đối cung- cầu trong thời gian tới do nhu cầu thép phục vụ ngành cơ khí chế tạo và công nghiệp hỗ trợ ngày càng tăng.
- Bộ trưởng Y tế quyết định kéo dài thời gian cách ly tập trung thêm 7 ngày, lên 21 ngày với trường hợp có tiếp xúc gần với ca bệnh dương tính Covid-19 và người nhập cảnh vào Việt Nam từ 5/5.
- Chính phủ yêu cầu kiên định thực hiện mục tiêu vừa quyết liệt phòng, chống dịch bệnh hiệu quả, bảo vệ sức khỏe nhân dân, vừa đẩy mạnh phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội, với trọng tâm: (1) giải ngân vốn đầu tư công, (2) thúc đẩy tiêu thụ nông sản, (3) triển khai các dự án đầu tư lớn của ngành, đặc biệt là các dự án trọng điểm, các dự án năng lượng, (4) theo dõi sát diễn biến giá cả, (5) tổng kết việc thi hành Luật Đất đai.

THẾ GIỚI:

- Đơn xin trợ cấp lần đầu tại Mỹ giảm còn 498 nghìn trong tuần kết thúc hôm 1/5, từ mức 590 nghìn trong tuần liền trước.
- Mức thuế doanh nghiệp khoảng 25-28% là phù hợp để chi trả gói đầu tư cơ sở hạ tầng dự kiến, theo Tổng thống Joe Biden.
- Theo ISM, PMI phi sản xuất của Mỹ đạt 62.7 điểm trong tháng 4, sau khi đạt 63.7 điểm trong tháng 3. PMI sản xuất của Mỹ đạt 60.7 điểm trong tháng 4, sau khi đạt 64.7 điểm trong tháng 3.
- NHTW Brasil tăng lãi suất điều hành 0.75% lên 3.5% trong tháng 5, sau khi tăng lãi suất điều hành 0.75% lên 2.75% trong tháng 3.
- Bộ trưởng Tài chính Mỹ cho rằng lạm phát không phải vấn đề quá lớn, mang tính tạm thời, bối cảnh chuỗi cung ứng hạn chế, giá dầu trở lại mức trước Covid-19. Quan điểm xoa dịu phần nào tác động của phát biểu cho rằng lãi suất khả năng tăng để tránh cho kinh tế tăng quá nóng khi gói chi tiêu công được ban hành.
- Tỷ lệ thất nghiệp tăng lên mức 6.1% trong tháng 4, sau khi đạt 6.0% trong tháng 3. Lương theo giờ tăng 0.7% MoM và tăng 0.3% YoY trong tháng 4, sau khi giảm -0.1% MoM và tăng 4.2% YoY trong tháng 3. Kinh tế Mỹ tăng 266 nghìn lao động trong tháng 4, sau khi tăng 770 nghìn lao động trong tháng 3. Số lao động 4/2021 thấp hơn 2/2020 là 8.2 triệu lao động.
- Thặng dư thương mại Trung Quốc tăng lên 157.9 tỷ USD trong bốn tháng đầu 2021 (vs. 55.7 tỷ USD cùng kỳ 2020). Xuất khẩu tăng 44.0% YoY lên 973.7 tỷ USD bốn tháng đầu 2021. Nhập khẩu tăng 31.9% YoY lên 815.8 tỷ USD bốn tháng đầu 2021. PMI dịch vụ đạt 56.3 điểm trong tháng 4, sau khi đạt 54.3 điểm trong tháng 3. PMI hỗn hợp đạt 54.7 điểm trong tháng 4, sau khi đạt 53.1 điểm trong tháng 3.

THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

- Lưu ý diễn biến của tình trạng dịch bệnh COVID-19.
- VN-Index khả năng tiếp tục dao động trong kênh giá đi ngang tại 1230-1260.
- Ngày 11/5, Trung Quốc công bố chỉ số giá sản xuất, chỉ số giá tiêu dùng, OPEC công bố báo cáo thị trường dầu hàng tháng với dự báo cầu dầu thế giới và ước tính sản lượng. Ngày 12/5, Pháp, Đức Mỹ công bố chỉ số giá tiêu dùng, Châu Âu công bố sản lượng công nghiệp, Tổng thống Joe Biden nhóm họp cùng lãnh đạo quốc hội Hoa Kỳ. Ngày 13/5, Mỹ công bố chỉ số giá sản xuất. Ngày 14/5, Nhật công bố cung tiền M2. [🔗](#)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

ACB

35.2

Upside 20.74%

Ngân hàng TMCP Á Châu

Xu hướng hiện tại

Tăng giá

Khuyến nghị kỹ thuật

Khả quan

| | |
|----------------|------|
| Giá mục tiêu | 42.5 |
| Giá cắt lỗ | 31.5 |
| Kháng cự | 36 |
| Hỗ trợ | 33.5 |
| MACD | ↑ |
| RSI | ↑ |
| Moving Average | ↑ |
| Thanh khoản | ↔ |

DGC

68.4

Upside 20.61%

CTCP Tập đoàn Hóa chất Đức Giang

Xu hướng hiện tại

Tăng giá

Khuyến nghị kỹ thuật

Khả quan

| | |
|----------------|------|
| Giá mục tiêu | 82.5 |
| Giá cắt lỗ | 56.5 |
| Kháng cự | 70 |
| Hỗ trợ | 66.5 |
| MACD | ↑ |
| RSI | ↓ |
| Moving Average | ↑ |
| Thanh khoản | ↑ |



Nguồn: BSC Research



Nguồn: BSC Research



CẬP NHẬT HIỆU SUẤT PTKT TUẦN

Thống kê các khuyến nghị chưa đóng vị thế

| Ngày ra báo cáo | Mã CK | Giá đóng cửa ngày báo cáo | Giá chốt lời | Giá cắt lỗ | Giá hiện tại | Số ngày nắm giữ | Lãi / Lỗ | Khuyến nghị hiện tại |
|-----------------|-------|---------------------------|--------------|------------|--------------|-----------------|----------|--------------------------|
| 3/5/21 | APH | 53.6 | 64.5 | 49.5 | 54 | 4 | 0.75% | Có thể tiếp tục mua |
| 3/5/21 | MSH | 51.8 | 61.5 | 47 | 52.5 | 4 | 1.35% | Có thể tiếp tục mua |
| 25/4/21 | KDH | 35.3 | 40 | 33 | 36.3 | 12 | 2.83% | Có thể tiếp tục mua |
| 18/4/21 | HNG | 12.2 | 13.5 | 10 | 10.7 | 19 | -12.30% | Cần nhắc đóng vị thế (*) |
| 21/3/21 | CTG | 40.45 | 49 | 36.5 | 43.8 | 47 | 8.28% | Có thể tiếp tục mua |
| 7/3/21 | BFC | 20.1 | 24.5 | 18.25 | 20.9 | 61 | 3.98% | Cần nhắc đóng vị thế (*) |
| 7/3/21 | DCM | 16.8 | 20 | 14.75 | 15.55 | 61 | -7.44% | Cần nhắc đóng vị thế (*) |
| 28/2/21 | QNS | 41.6 | 48 | 39 | 39.2 | 68 | -5.77% | Cần nhắc đóng vị thế (*) |
| 21/2/21 | MPC | 36.5 | 43 | 31.5 | 34.9 | 75 | -4.38% | Cần nhắc đóng vị thế (*) |
| 31/1/21 | CKG | 15.65 | 21 | 13.25 | 15.9 | 96 | 1.60% | Có thể tiếp tục mua |
| 31/1/21 | MWG | 132.7 | 155 | 122.25 | 140.2 | 96 | 5.65% | Có thể giữ nguyên vị thế |

Chú thích: (*) Trạng thái kỹ thuật không tốt

(**) Tiệm cận giá mục tiêu

Thống kê các khuyến nghị đã đóng vị thế

| Ngày ra báo cáo | Mã CK | Giá đóng cửa ngày | Giá chốt lời | Giá cắt lỗ | Trạng thái | Số ngày nắm giữ | Lãi / Lỗ |
|-----------------|-------|-------------------|--------------|------------|------------|-----------------|----------|
| 25/4/21 | MSN | 100 | 111.5 | 95.75 | SL | 9 | -4.25% |
| 18/4/21 | ADG | 62.3 | 69 | 58.75 | SL | 17 | -5.70% |
| 11/4/21 | HBC | 19 | 23 | 18 | SL | 3 | -5.26% |
| 11/4/21 | IDC | 39.8 | 44 | 36.25 | SL | 5 | -8.92% |
| 11/4/21 | IDI | 7.54 | 8.3 | 6.7 | SL | 11 | -11.14% |
| 11/4/21 | FTS | 18.45 | 20.5 | 17 | SL | 17 | -7.86% |
| 4/4/21 | BVS | 24.4 | 31.5 | 21 | SL | 19 | -13.93% |
| 4/4/21 | MBS | 25 | 31.5 | 21 | SL | 19 | -16.00% |
| 4/4/21 | SBS | 8.5 | 11 | 6.9 | SL | 30 | -18.82% |
| 4/4/21 | SSI | 34.3 | 38 | 31.5 | SL | 23 | -8.16% |
| 28/3/21 | CRE | 31.5 | 36 | 27 | TP | 31 | 14.29% |
| 28/3/21 | VIC | 112.4 | 130.5 | 107 | TP | 15 | 16.10% |
| 21/3/21 | CMG | 38.35 | 45.5 | 36.5 | SL | 3 | -4.82% |
| 21/3/21 | HDB | 27.15 | 32.5 | 25 | SL | 5 | -7.92% |
| 21/3/21 | VND | 30.32 | 38.94 | 26.87 | TP | 45 | 28.43% |

Chú thích: Danh sách thống kê 15 mã đóng vị thế gần nhất
TP - Đã chốt lời SL - Đã cắt lỗ

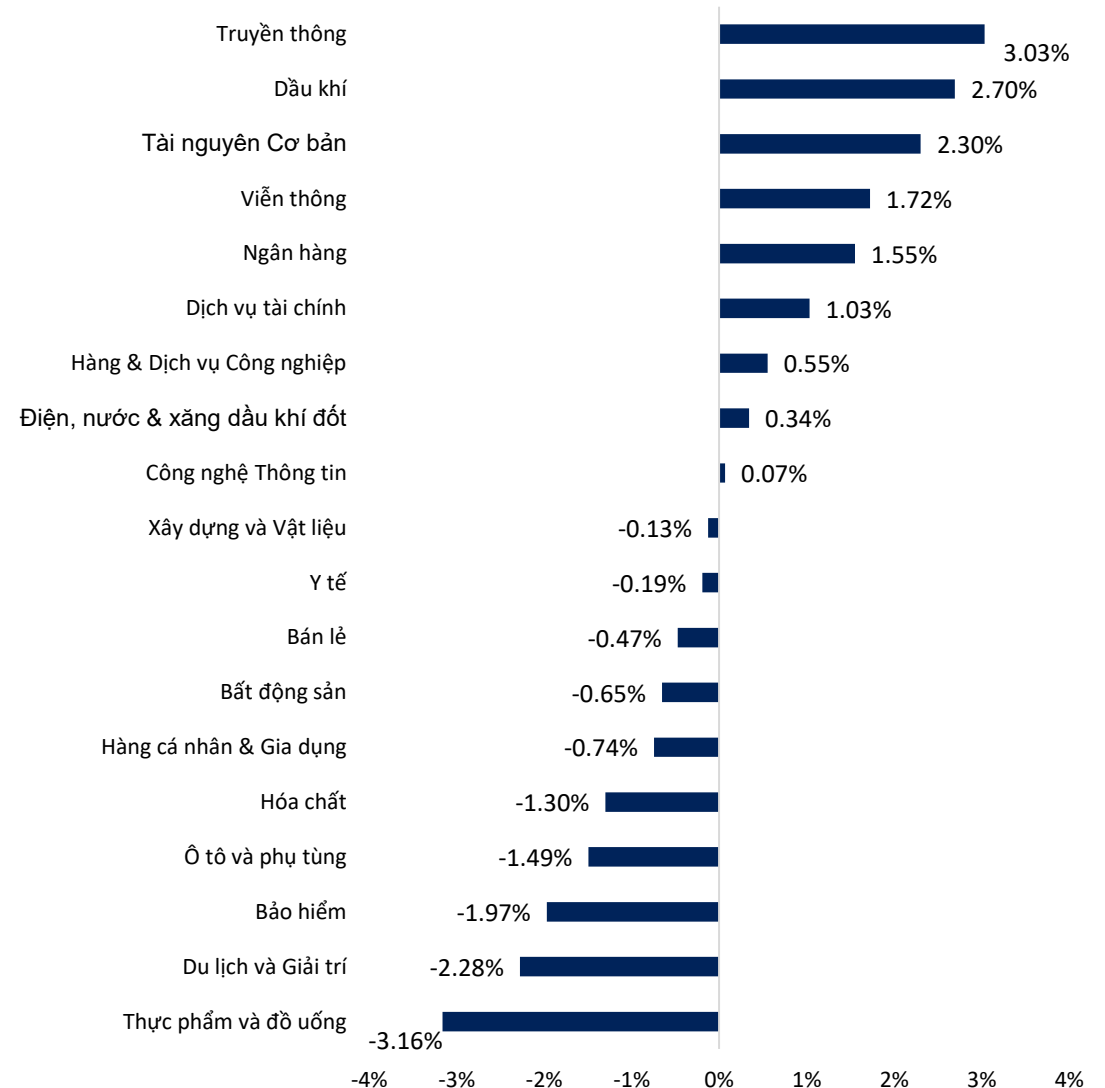
| Thống kê | Số khuyến nghị lãi | Số khuyến nghị lỗ | Hiệu suất KN lãi | Hiệu suất KN lỗ | Hiệu suất bình | Số ngày nắm giữ bình |
|-----------|--------------------|-------------------|------------------|-----------------|----------------|----------------------|
| Chưa chốt | 7 | 4 | 3.49% | -7.47% | -0.50% | 49 |
| Đã chốt | 95 | 78 | 14.47% | -8.63% | 4.06% | 27 |



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

| Ngành | % Ngày | %Tuần | % Tháng | CP tiêu biểu | | | |
|-------------------|--------|-------|---------|--------------|--------|-----|--------|
| Truyền thông | 0.91% | 3.03% | 1.79% | YEG | -6.25% | FOC | 1.09% |
| Dầu khí | -0.77% | 2.70% | -10.57% | PLX | 0.80% | GAS | 0.60% |
| Tài nguyên Cơ bản | 2.39% | 2.30% | 19.88% | HPG | 4.65% | HSG | 15.59% |
| Viễn thông | 0.00% | 1.72% | -1.67% | VGI | 3.13% | FOX | -0.26% |
| Ngân hàng | -0.33% | 1.55% | 3.62% | VCB | -3.00% | VPB | 5.13% |

| Mặt hàng | Đơn vị | Giá | % Ngày | % Tuần | % Tháng | Tích cực | Tiêu cực |
|-----------|----------|-----------|--------|--------|---------|--------------------|--------------------|
| Dầu WTI | USD/bbl. | 64.90 | 0.29% | 2.08% | 8.51% | GAS, BSR | PVD, PVT |
| Dầu Brent | USD/bbl. | 68.28 | 0.28% | 2.28% | 8.71% | GAS, BSR | PVD, PVT |
| Xăng | USd/gal. | 212.69 | 0.62% | 2.44% | 9.00% | PLX, OIL | HVN, VJC |
| Vàng | USD/oz. | 1,831.24 | 0.88% | 3.51% | 5.38% | | PNJ |
| Bạc | USD/oz. | 27.45 | 0.51% | 5.91% | 9.15% | | PNJ |
| Đậu tương | USd/bu. | 1,589.75 | 1.29% | 3.62% | 13.31% | HKB | DBC, QNS |
| Lúa mì | USd/bu. | 761.75 | 1.13% | 3.67% | 23.66% | | AFX |
| Sữa | USD/cwt | 18.82 | -0.42% | -1.88% | -1.88% | KDC | VNM, GTN, QNS |
| Cao su | JPY/kg | 256.40 | -0.62% | 5.08% | 4.48% | DPR, PHR, HAG, HNG | SRC, CSM, DRC |
| Đường | USd/lb. | 17.49 | -0.34% | 3.00% | 16.21% | SBT, LSS, SLS, QNS | VNM, GTN, QNS |
| Cà phê | USd/lb. | 152.90 | -0.91% | 8.09% | 18.80% | CTP, DLG | VCF, CTP |
| Đồng | USD/MT | 10,417.00 | 3.22% | 4.53% | 15.14% | MSN, ACM, BGM | CAV, SAM, TGP, VTH |
| Thép | CNY/MT | 5,672.00 | 1.03% | 4.69% | 15.76% | HSG, HPG, NKG | PC1, CTD, HBC |
| Nhôm | USD/MT | 2,540.00 | 2.07% | 4.61% | 11.99% | | CAV, SAM, TGP, VTH |
| Quặng sắt | CNY/MT | 1,205.50 | 4.55% | 8.75% | 25.31% | HSG, HPG | HSG, HPG |
| Than đá | USD/MT | 93.90 | 0.37% | 4.57% | 10.08% | HLC, NBC, TNT, THT | HT1, BCC, PPC, POW |
| Thép HRC | CNY/MT | 929.09 | 1.84% | 5.01% | 17.01% | HSG, HPG, NKG | PC1, CTD, HBC |



Nguồn: Bloomberg, Fiiipro, BSC Research



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

| Top tăng điểm số VN-Index | | |
|---------------------------|---------|---------------|
| Mã | % tăng | Điểm số |
| TCB | +14.76% | 5.652 |
| CTG | +7.35% | 2.98 |
| HPG | +4.65% | 2.38 |
| VPB | +5.13% | 1.96 |
| NVL | +3.35% | 1.22 |
| HDB | +10.09% | 1.18 |
| MBB | +4.12% | 0.93 |
| VIB | +5.58% | 0.91 |
| VIC | +0.76% | 0.91 |
| HSG | +15.59% | 0.586 |
| Tổng | | 18.714 |

| Top giảm điểm số VN-Index | | |
|---------------------------|--------|----------------|
| Mã | % giảm | Điểm số |
| VNM | -6.95% | -3.616 |
| VCB | -3.00% | -2.958 |
| SAB | -8.44% | -2.408 |
| VHM | -2.22% | -1.96 |
| GVR | -3.69% | -1.012 |
| MSN | -3.06% | -0.939 |
| VJC | -4.32% | -0.778 |
| HVN | -6.21% | -0.68 |
| VRE | -3.13% | -0.62 |
| BVH | -5.41% | -0.613 |
| Tổng | | -15.584 |

| Khối ngoại mua ròng | | |
|---------------------|-----------------|-------|
| Mã | Mua ròng | SHNN |
| STB | 264.03 | 11.19 |
| NVL | 168.07 | 8.23 |
| FUEVFN | 141.85 | |
| HSG | 132.74 | 7.64 |
| MBB | 81.17 | 22.87 |
| VTP | 73.71 | |
| DHC | 68.67 | 29.95 |
| NKG | 49.91 | 13.11 |
| OCB | 46.94 | |
| HCM | 41.26 | 47.11 |
| Tổng | 1,068.36 | |

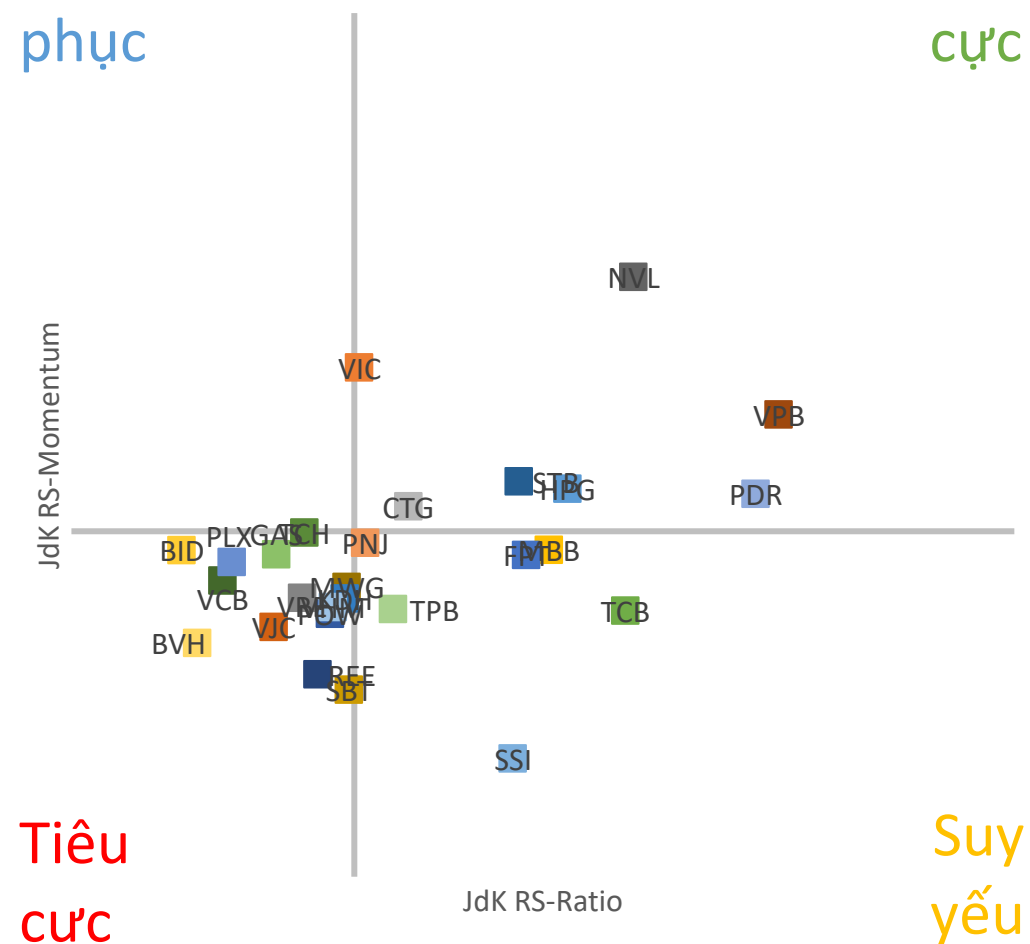
| Khối ngoại bán ròng | | |
|---------------------|-----------------|-------|
| Mã | Mua ròng | SHNN |
| HPG | -900.40 | 30.28 |
| VPB | -755.79 | 22.70 |
| VNM | -496.12 | 55.44 |
| KBC | -252.88 | 21.96 |
| VRE | -251.64 | 30.28 |
| VCI | -233.18 | 24.28 |
| MSB | -207.57 | |
| CTG | -160.98 | 25.99 |
| SSI | -84.74 | 46.09 |
| PHR | -78.56 | 13.90 |
| Tổng | -3421.86 | |

| Vận động cổ phiếu VN30 | | | |
|------------------------|----------|---------|---------|
| Mã | RS-Ratio | RS-Mom' | 12W%Δ |
| VPB | 122.51 | 103.37 | 85.52% |
| PDR | 121.30 | 101.08 | 34.85% |
| NVL | 114.81 | 107.36 | 68.70% |
| HPG | 111.31 | 101.23 | 50.12% |
| STB | 108.73 | 101.44 | 39.94% |
| VIC | 100.27 | 104.73 | 22.22% |
| CTG | 102.87 | 100.71 | 19.02% |
| HDB | 102.55 | 100.17 | 18.11% |
| TCB | 114.38 | 97.70 | 38.38% |
| MBB | 110.33 | 99.46 | 35.33% |
| FPT | 109.13 | 99.30 | 25.76% |
| SSI | 108.42 | 93.42 | 17.63% |
| PNJ | 100.60 | 99.66 | 11.47% |
| TPB | 102.07 | 97.74 | 5.05% |
| MWG | 99.61 | 98.38 | 1.59% |
| KDH | 99.50 | 98.05 | 18.82% |
| TCH | 97.36 | 99.95 | 4.29% |
| VHM | 98.88 | 97.80 | 2.86% |
| POW | 98.73 | 97.60 | 3.86% |
| VRE | 97.25 | 98.07 | -2.97% |
| GAS | 95.88 | 99.32 | -3.34% |
| SBT | 99.73 | 95.41 | 7.80% |
| REE | 98.05 | 95.85 | -5.08% |
| VJC | 95.73 | 97.22 | -7.86% |
| PLX | 93.51 | 99.10 | -8.98% |
| MSN | 95.20 | 96.64 | 3.26% |
| VCB | 93.03 | 98.56 | -3.00% |
| BID | 90.85 | 99.45 | -3.44% |
| BVH | 91.69 | 96.76 | -12.44% |
| VNM | 84.95 | 97.24 | -19.96% |

Hồi
phục

CP VN30 vs. VN-Index

Tích
cực



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc

- Tích cực → nên trong danh sách mua
- Suy yếu → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
- Tiêu cực → nên trong danh sách tránh
- Hồi phục → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng



DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

Vận động khối ngoại trên sàn HSX

| | Ngày | Tuần | Tháng |
|----------------|----------|-----------|-----------|
| Giá trị mua | 1,729.28 | 5,988.92 | 36,346.32 |
| Giá trị bán | 2,062.35 | 8,909.12 | 40,062.03 |
| Mua / bán ròng | -333.07 | -2,920.20 | -3,715.70 |

Giao dịch tự doanh

| | Ngày | Tuần | Tháng |
|----------------|---------|----------|----------|
| Giá trị mua | 351.86 | 1,715.88 | 8,781.20 |
| Giá trị bán | 514.34 | 1,969.71 | 9,640.67 |
| Mua / bán ròng | -162.47 | -253.83 | -859.47 |

| Tự doanh mua ròng | Giá trị mua (tỷ VND) | Tự doanh bán ròng | Giá trị bán (tỷ VND) |
|-------------------|----------------------|-------------------|----------------------|
| VIC | 169.30 | LPB | -173.81 |
| KBC | 75.71 | FUEVFNVD | -157.25 |
| SGN | 34.63 | HPG | -89.84 |
| E1VFN30 | 25.76 | MSB | -53.96 |
| CTG | 23.69 | GMD | -45.91 |
| MSN | 23.10 | VIB | -40.74 |
| PNJ | 22.84 | TCM | -31.59 |
| PHR | 22.30 | ACB | -31.19 |
| STB | 20.99 | CTD | -26.61 |
| NKG | 18.71 | REE | -25.45 |

| ETF | AUM (tr. USD) | NAV/CP (USD) | ± Chứng chỉ quỹ | % Premium | Dòng vốn ròng (tr. USD) | | |
|-----------|---------------|--------------|-----------------|-----------|-------------------------|------|-------|
| | | | | | 1W | 1M | 3M |
| VNM | 517.89 | 18.90 | 0.00 | 0.79% | 0.00 | 6.65 | 14.57 |
| FTSE | 435.57 | 40.73 | -0.20 | -1.10% | 0.00 | 0.00 | 0.00 |
| iShare | 464.44 | 32.03 | 0.00 | -2.03% | 0.00 | 0.00 | -1.51 |
| E1VFN30 | 369.88 | 0.98 | -2.30 | -0.51% | -5.5 | -5.6 | -57.8 |
| FUEVFNVD | 500.61 | 0.96 | -0.01 | 7.44% | 29.1 | 55.9 | 177.2 |
| FUESSVFL | 106.09 | 0.80 | 0.00 | 0.55% | -1.7 | 7.3 | 32.8 |
| FUESSVN30 | 3.92 | 0.73 | 0.00 | 0.68% | 0.4 | 0.3 | 0.5 |
| FUEMAVN30 | 22.25 | 0.68 | 0.00 | -0.13% | 0.0 | 1.3 | 6.5 |
| VN100 | 3.75 | 0.74 | 0.00 | 0.55% | 0.0 | 0.1 | -0.5 |
| KIM | 175.92 | 17.25 | 0.00 | -0.73% | 0.00 | 0.00 | |
| PREMIA | 28.16 | 12.35 | 0.00 | 1.28% | 0.00 | 0.00 | 0.00 |

Nhận định: ETF E1 giảm quy mô phiên thứ 5. ETF Dimond premium lớn, có thể quay lại mua ròng trong thời gian tới. Khối ngoại bán ròng tại nhiều nước khu vực, ngoại trừ thị trường Indonesia và Thailand.

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



CẬP NHẬT i-BROKER

| Mã gõ báo cáo | Ngày | Nội dung tóm tắt |
|--------------------|---------|--|
| Express PET 2021Q2 | 7/5/21 | <p>Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 25930; Giá tại Publish 21500</p> <p>Quan điểm đầu tư: Điều chỉnh giá mục tiêu lên 25,930 đồng/cp. Điều chỉnh và những giả định về (1) tăng đóng góp của mảng dịch vụ phân phối (+34.5% YoY) nhờ vào kết quả kinh doanh khả quan của Apple trong Q1/2021 (2) thuế suất của công ty được điều chỉnh ở mức 20% khi công ty tiến hành cắt giảm công nợ, thoái vốn ở các công ty hay thua lỗ (SSG) và ngưng hợp tác kinh doanh với các đơn vị bán lẻ kém hiệu quả trong Q1/2021. (3) Lợi ích của cổ đông thiểu số tăng 15 lần YoY, do đóng góp doanh thu của các đơn vị phân phối điện thoại điện tử tăng nhưng PET không nắm 100% cổ phần tại các đơn vị này.</p> |
| Express GIL 2021Q2 | 6/5/21 | <p>Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 31000; Giá tại Publish 26000</p> <p>Dự báo KQKD: Kế hoạch kinh doanh năm 2021: Công ty đặt kế hoạch doanh thu đạt 3,000 tỷ VND và LNST đạt 180 tỷ VND. Cổ tức năm 2021 dự kiến từ 15% - 30%. GIL hiện sản xuất đa dạng các mặt hàng dệt may như túi xách, balo, đồ ngoài trời, quần áo... Hai đối tác lớn nhất hiện nay của doanh nghiệp là Amazon và IKEA – vẫn kinh doanh tăng trưởng giữa đại dịch với doanh thu chủ yếu từ kênh online. Yếu tố này giúp hỗ trợ GIL tránh được áp lực Covid-19 như những đơn vị cùng ngành khác, và kỳ vọng sẽ tiếp tục tăng xuất khẩu online thông qua 2 đối tác trên</p> |
| Express DRC 2021Q2 | 5/5/21 | <p>Khuyến nghị THEO DÕI; Giá tại Publish 77200</p> <p>Dự báo KQKD: BSC dự báo DTT và LNST 2021 lần lượt đạt 3,888 tỷ VND (+6.6% YoY) và 332 tỷ VND (+29.6% YoY), tương đương EPS FW2021=2,799 VND/cp, tương ứng với mức P/E FW2021=9.3x.</p> <p>Catalyst: BSC cho rằng DRC sẽ được hưởng lợi đáng kể vì (1) Lớp Radial xe tải, xe bus là sản phẩm xuất khẩu chính của DRC và (2) Thị trường Brazil chiếm 60% doanh thu Radial xuất khẩu của DRC và (3) DRC đang được hưởng mức thuế nhập khẩu 0% vào thị trường này.</p> |
| Express VRE 2021Q2 | 29/4/21 | <p>Khuyến nghị THEO DÕI; Giá tại Publish 32000</p> <p>Dự báo KQKD: BSC ước tính doanh thu năm 2021 của VRE đạt 9,407 tỷ đồng (+13% yoy), LNST 2,861 tỷ đồng (+20.7% YoY), tương đương với EPS = 1,259 đồng/CP. Dự báo của chúng tôi dựa trên giả định GFA +85,000 m2, giá thuê tăng bình quân +5%, tỷ lệ lấp đầy hồi phục nhẹ và doanh thu BĐS khoảng 1,000 tỷ. Như vậy, kết quả kinh doanh Q1/2021 của VRE tương đương với 23.6% và 34% dự báo KQKD của chúng tôi cho năm 2021</p> |
| Express GEG 2021Q2 | 29/4/21 | <p>Khuyến nghị THEO DÕI; Giá tại Publish 17300</p> <p>Cập nhật KQKD: Công ty đặt doanh thu kế hoạch của Công ty mẹ đạt mức 952 tỷ VNĐ (+2% yoy), trong đó doanh thu sản xuất điện và cung cấp dịch vụ lần lượt đạt 602 tỷ VNĐ (-0.7%/yoy) và 350 tỷ VNĐ (+18% yoy). Lợi nhuận trước thuế theo kế hoạch ước đạt 262 tỷ VNĐ (+1% yoy). Sản lượng điện theo kế hoạch của các nhà máy đang hoạt động trong năm 2021 ước đạt 372 triệu kWh, trong đó sản lượng điện mặt trời dự kiến đạt khoảng 181 triệu kWh (+9% yoy).</p> |

Sử dụng iBroker tại đây

[Link](#)

Room tư vấn Skype



Hướng dẫn sử dụng

[Link](#)

Room tư vấn Zalo



KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

<http://www.bsc.com.vn>

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Bloomberg: RESP BSCV <GO>

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

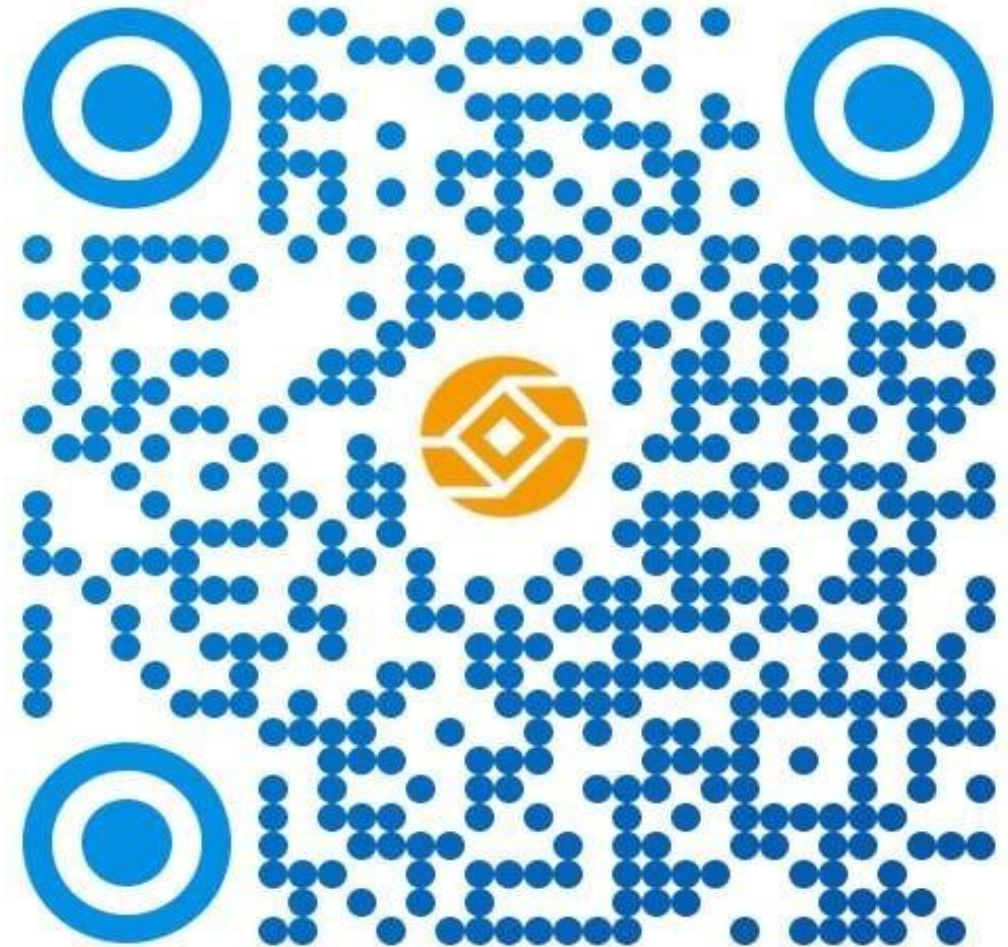
Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký